

Số: 05/QĐ-UBND

Sơn Giang, ngày 17 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước
Xã Sơn Giang giai đoạn 2021 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 6734/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 của UBND huyện ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước huyện Hương Sơn giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Văn phòng (sau khi đã thống nhất với các công chức chuyên môn có liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước xã Sơn Giang giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 2. Các bộ phận có liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện kế hoạch này hàng năm.

Văn phòng UBND có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các công chức chuyên môn trong quá trình thực hiện Chương trình này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Văn phòng HĐND-UBND, các công chức chuyên môn, các ban ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Các phòng: Văn phòng, Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Văn hóa - Thông tin;
- Thường trực Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Thắng

CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND xã)

I. QUAN ĐIỂM

1. Thực hiện chủ trương của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, Nghị quyết Đại hội Đảng xã lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025; bám sát những định hướng chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và của tỉnh, nhất là Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030, Quyết định số 6734/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 của UBND huyện ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước huyện Hương Sơn giai đoạn 2021 – 2030, để xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của xã trong giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo, phải được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có kết quả một cách thực chất, mang tính đột phá, tạo sự chuyển biến rõ rệt trên các lĩnh vực.

2. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của Nhân dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương theo từng giai đoạn.

4. CCHC phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử với lộ trình bước đi phù hợp.

5. CCHC phải kế thừa những thành tựu đã đạt được trong CCHC giai đoạn 2011 - 2020; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong CCHC của các địa phương, đơn vị trong tỉnh và ngoài tỉnh để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

6. CCHC phải gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Kết quả triển khai công tác CCHC là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; là cơ sở đánh giá năng lực cán bộ khi xem xét bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển và thi đua khen thưởng cán bộ, công chức.

II. MỤC TIÊU

Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Tập trung công tác CCHC đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, phấn đấu tăng chỉ số cải cách hành chính và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, tổ chức. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, uy tín, năng lực, trình độ theo vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tạo nên sức mạnh tổng thể để nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của chính quyền các cấp đối với Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn.

- Từ năm 2022 đến năm 2030: Cải thiện điểm số, phấn đấu nằm trong nhóm 05 xã về Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

- Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 06 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Trọng tâm cải cách hành chính 05 năm tới là: Cải cách thủ tục hành chính; Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của xã trong giai đoạn mới; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành các văn bản QPPL trên các lĩnh vực; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- Đến năm 2025:

+ Cơ bản hoàn thiện các quy định liên quan hoạt động của chính quyền địa phương, trọng tâm về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của HĐND và UBND cấp xã.

+ Tiếp tục tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế.

+ Quan tâm các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Đến năm 2030:

Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả nền hành chính hiện đại, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển địa phương góp phần thúc đẩy sự phát triển của huyện, của tỉnh.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức. Tiếp tục thể chế hóa các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

+ Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quy trình ban hành các văn bản QPPL theo hướng chặt chẽ, khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, áp dụng kỹ thuật lập pháp tiên bộ trong soạn thảo; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các chuyên gia và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và dự đoán được của pháp luật.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm;

+ Tăng cường kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 10/8/2021 của Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

- Tiếp tục thực hiện chuyên đổi số thực hiện thủ tục hành chính, giúp người dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận, thực hiện TTHC mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị, để nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn; nâng mức độ hài lòng của người dân và tổ chức về TTHC hàng năm đạt trên 95%.

- Năm 2022, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 25%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Đến năm 2025 có 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó) mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết nối, chia sẻ.

- Tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

b) Đến năm 2030

- 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó) mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết nối, chia sẻ.

- 95% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

2.3. Nhiệm vụ

- Kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết TTHC đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, đúng hẹn.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho người dân, tổ chức; kiến nghị loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 10/8/2021 của Ủy ban nhân dân xã triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

- Duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Một cửa, một cửa liên thông.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ việc giải quyết TTHC, đặc biệt đối với Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Một cửa.

- Tổ chức lấy ý kiến phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, giải quyết TTHC theo quy định. Triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã thông qua nhiều hình thức.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, hoàn chỉnh gắn với tinh giản biên chế. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành.

3.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Hoàn chỉnh rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, phù hợp thực tiễn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%.

b) Đến năm 2030

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của UBND xã theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%.

3.3. Nhiệm vụ

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu chung

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, tạo bước chuyển biến mới trong cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy.

4.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 22/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã Sơn Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung thực hiện một số mục tiêu cụ thể sau:

a) Đến năm 2025

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định;

- 90% cán bộ, công chức tốt nghiệp đại học trở lên, có trình độ ngoại ngữ, tin học đảm bảo theo quy định. Phần đầu 100% cán bộ và 75% công chức cấp xã có trình độ Trung cấp lý luận chính trị;

- 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Đến năm 2030

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý.

- Phần đầu 100% cán bộ, công chức có bằng đại học, trình độ ngoại ngữ, tin học đảm bảo theo quy định; 100% cán bộ và 90% công chức có trình độ Trung cấp lý luận chính trị.

4.3. Nhiệm vụ

- Chú trọng xây dựng đội ngũ CBCC có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; xem đây là khâu đột phá quan trọng nhất của công tác CCHC, là nhiệm vụ then chốt để vận hành, thúc đẩy các nội dung còn lại trong công tác CCHC.

- Thực hiện có hiệu quả việc đánh giá CBCC trên cơ sở kết quả công việc; tiếp tục nâng cao chất lượng tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng CBCC theo vị trí việc làm, gắn với việc bố trí, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm tại địa phương.

- Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ CBCC trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm những CBCC có hành vi vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu chung

Tăng cường công tác quản lý ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; đổi mới cơ chế sử dụng ngân sách nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo.

5.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách mới liên quan về thu nhập, tiền lương, phụ cấp và an sinh xã hội; chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức tại đơn vị.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả quy chế chi tiêu nội bộ.

b) Đến năm 2030

Thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính;

5.3. Nhiệm vụ

- Có các giải pháp hiệu quả tăng nguồn thu sự nghiệp, tăng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản và công khai tài chính.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử hướng tới xây dựng chính quyền số, trọng tâm là phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu số, hình thành kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp.

6.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Phân đầu xếp top đầu về công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của huyện trong khối các cơ quan hành chính cấp xã đối với kết quả thẩm định, xác định chỉ số CCHC của huyện hàng năm.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối liên thông với Trục liên thông quốc gia, đảm bảo khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc từ huyện đến các xã, đầu tư phòng họp trực tuyến; 100% văn bản được ký số, xử lý, điều hành, tác nghiệp qua môi trường mạng ở xã.

- 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng thành thạo các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp;

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến;

- 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia;

- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn theo lộ trình tỉnh và Chính phủ; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu mở tại địa phương để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời;

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

b) Đến năm 2030

- Trên 80% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến;

- 85% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Tất cả hoạt động giao dịch giữa các cơ quan của chính quyền, giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp cơ bản được thực hiện trên các nền tảng công nghệ số;

6.3. Nhiệm vụ

a. Xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế chính sách:

Xây dựng các kế hoạch, Đề án, văn bản chỉ đạo thực hiện các cơ chế chính sách từ tỉnh, huyện, xã để đáp ứng yêu cầu trong tiến trình xây dựng và phát triển chính quyền số.

b. Phát triển hạ tầng số

- Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin tại UBND xã;
- Triển khai đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng từ huyện đến xã; ứng dụng đồng bộ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6).
- Triển khai hệ thống Hội nghị trực tuyến đồng bộ từ huyện đến xã, đồng thời kết nối với tỉnh, Chính phủ.

c. Ứng dụng các nền tảng công nghệ số đồng bộ

- Triển khai nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), phối hợp kết nối đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu, từng bước hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở.
- Thực hiện kịp thời việc cập nhật, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia theo đúng lộ trình; ứng dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- Triển khai áp dụng hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

d. Phát triển chính quyền số

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; hoàn thiện việc nhập dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ khai thác, quản lý thông tin.
- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.
- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.
- Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

7. Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước

7.1. Mục tiêu chung

Đảm bảo việc duy trì, cải tiến hệ thống tại các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và áp dụng HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015; chuẩn hóa các hoạt động nội bộ, hoạt động điều hành tại các cơ quan hành chính nhà nước đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001; đẩy mạnh gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và áp dụng hệ thống tại cấp xã; đảm bảo 100% thủ tục hành chính và quy trình nội bộ được áp dụng theo đúng các quy định của pháp luật có

liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

7.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- 100% thủ tục hành chính được giải quyết theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan và các quy trình được xây dựng; gắn kết việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển thành quy trình điện tử thực hiện trên dịch vụ công.

- Tại Ủy ban nhân dân xã dựng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 theo hướng quy trình điện tử.

b) Đến năm 2030

- Các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan được rà soát xây dựng thành quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan và quy trình riêng của từng cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001, hướng tới điện tử hóa 100% quy trình đã xây dựng;

7.3. Nhiệm vụ

- Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tại đơn vị;

- Đẩy mạnh gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 tại cấp xã;

- Tiếp tục áp dụng tốt các quy trình nội bộ thủ tục hành chính đảm bảo về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, trình tự thực hiện; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng để chuyển quy trình nội bộ thủ tục hành chính thành quy trình điện tử thực hiện trên Cổng dịch vụ công;

- Phối hợp rà soát, xây dựng quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan và quy trình riêng của từng cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với giải quyết thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước và các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan (không liên quan đến thủ tục hành chính), hướng tới điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

(Kèm phụ lục Đề án/nhiệm vụ CCHC trọng tâm giai đoạn 2021-2030)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Có cơ chế phân công, phối hợp, rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các ban ngành để bảo đảm Chương trình được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đề ra. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế khuyến khích sáng tạo, phát huy các giải pháp mới (sáng kiến) về cải cách hành chính để đưa vào áp dụng hiệu quả, chất lượng.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin, tương tác với người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, chú trọng tuyên truyền về những giải

pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, doanh nghiệp; nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác cải cách hành chính.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính; nâng cao năng lực nghiên cứu và tham mưu của các công chức chuyên môn có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và đề xuất cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức bằng nhiều biện pháp, như: đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức bằng các chính sách thoả đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, kiểm tra công vụ; xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hàng năm cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn; đồng thời tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Phổ biến, tuyên truyền kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, huyện và của xã nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức đối với

công tác cải cách hành chính; đặc biệt là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị đối với công tác cải cách hành chính.

Các công chức chuyên môn tham mưu các kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm để triển khai thực hiện chương trình này.

- **Văn phòng UBND:** + Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các ban ngành có liên quan thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch CCHC hằng năm đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ.

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC; các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

+ Theo dõi, đánh giá; báo cáo Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện hằng quý, 6 tháng và hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân xã sơ kết việc thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã giai đoạn 2021 - 2025 và tổng kết việc thực hiện Chương trình này vào năm 2030.

- **Công chức Tư pháp:** + Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế, tổng hợp việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế.

+ Chủ trì tham mưu cập nhật có hiệu quả cơ sở dữ liệu về hộ tịch, đảm bảo liên thông đồng bộ và chia sẻ dữ liệu dùng chung, kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

- **Ban Tài chính – Ngân sách:** + Chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công. Tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

+ Tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hằng năm của các phòng chuyên môn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- **Ban Văn hóa:** + Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

+ Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030.

+ Xây dựng chuyên mục, chuyên trang và tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú về công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã./.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

PHỤ LỤC
CÁC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2030
(Kèm theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước xã Sơn Giang giai đoạn 2021-2030)

STT	Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (quý/năm)	Ghi chú
I	Cải cách thể chế				
1	Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã giai đoạn 2019-2023 và giai đoạn 2024-2028.	CC Tư pháp	Các phòng, ban, đơn vị, UBND cấp xã	Quý I/ 2029	
2	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành các văn bản QPPL của HĐND, UBND xã	CC Tư pháp	Các phòng, ban, đơn vị, UBND cấp xã	Hàng năm	
II	Cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công				
1	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo theo chỉ đạo của UBND huyện, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của huyện	CC Văn phòng	CC Văn hóa	Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh, của huyện	
2	Triển khai Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND tỉnh đến UBND huyện và UBND xã; triển khai Hội nghị trực tuyến từ huyện đến xã	CC Văn hóa	CC Văn phòng; các ban ngành liên quan	Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh, của huyện	

STT	Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (quý/năm)	Ghi chú
III	Cải cách tổ chức bộ máy				
1	Tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030	BTV Đảng ủy	Các ban, ngành liên quan	Thực hiện theo chủ trương của tỉnh	
IV	Cải cách chế độ công vụ				
1	Thực hiện Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã	CC Văn phòng	Các ban ngành có liên quan	Quý IV/2022	
2	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã	CC Văn phòng	Các ban ngành có liên quan	Quý IV/2022	
V	Cải cách tài chính công				
1	Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách của xã giai đoạn 2021-2025, đề xuất phương án xây dựng chính sách giai đoạn tiếp theo để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương	CC Tài chính – Kế toán	Các ban ngành có liên quan	Quý IV/2025	
VI	Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số				
1	Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin của UBND xã	CC Văn hóa	Các ban ngành có liên quan	Hàng năm	

STT	Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (quý/năm)	Ghi chú
2	Thực hiện thành thạo các thao tác trên Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc	CC Văn hóa	Các ban ngành liên quan	2022-2025	
5	Số hoá hồ sơ, tài liệu của UBND xã	CC Văn phòng	Các CC chuyên môn	2022-2025	
6	Triển khai Hệ thống hội nghị trực tuyến tại các xã	CC Văn hóa	CC Văn phòng	2023 - 2025	
7	Triển khai việc lưu trữ hồ sơ văn bản điện tử trên hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc	CC Văn phòng	Các CC chuyên môn	2022-2025	
VII	Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001				
1	Tiếp tục duy trì, cải tiến hệ thống HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015	CC Văn phòng	Các CC chuyên môn	Hàng năm	
VIII	Công tác chỉ đạo điều hành				
1	Xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính hàng năm	CC Văn phòng	Các CC chuyên môn	Hàng năm	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ